

Bản án số: 49/2023/DS - ST

Ngày: 22/5/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – TP. HỒ CHÍ MINH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 4

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 196/2022/TLST- DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2023/QĐST – DS ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2023/QĐXX - ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: Phường X, Quận Y, Tp. H

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Ong Hoàng P – là đại diện theo ủy quyền – giấy ủy quyền số 008810.22 ngày 14/02/2022

- Bị đơn: Ông Dương Hữu H, sinh năm 1990

HKTT: Phường Z, Quận N, Tp. H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2021, bản tự khai và các biên bản làm việc tiếp sau đó, Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) có ông Ong Hoàng P – là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26/4/2017, đương sự H có ký với Ngân hàng TMCP Q Tào Đàn Hợp đồng tín dụng số 0073.HĐTD.624.17.VIB với nội dung: số tiền giải ngân là 359.000.000 đồng, với lãi suất cho vay bằng 7,8%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do

Ngân hàng Q công bố tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,99%/năm, mục đích vay để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 27/4/2017 đến ngày 27/4/2025. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 27 mỗi tháng trả 3.740.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.700.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 27/5/2017, hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 27, trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 0073.KUNN.624.17.VIB ngày 27/4/2017 với số tiền là 359.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng đương sự H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tạm tính đến ngày 06/3/2023 đương sự H đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 12.663.484 đồng, trong đó nợ gốc 7.943.821 đồng, lãi 4.719.663 đồng. Tính đến ngày 22/5/2023 đương sự H còn nợ Ngân hàng 725.640.379 đồng. Gồm tiền nợ gốc: 351.056.179 đồng, lãi 2.284.880 đồng, lãi quá hạn 372.299.320 đồng. Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/5/2023 cho đến khi đương sự H thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký.

Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân đương sự H có trách nhiệm trả khoản nợ, không yêu cầu đưa thêm người vào tham gia tố tụng. Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết tài sản bảo đảm trong vụ án.

Bị đơn Dương Hữu H đã được tổng đạt thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự vắng mặt không có lý do, không có văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa nên Tòa không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 18, Quận 4 “Đ/s Dương Hữu H, sinh năm 1990, Phường Z, Quận N nhưng không thực tế cư trú tại địa phương, hiện ở đâu không rõ”

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; phía bị đơn ông Dương Hữu H vắng mặt lần thứ hai, không có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Tòa án thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý và giải quyết vụ án đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung của vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Hữu H trả tiền nợ vay tín dụng. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số

0073.HĐTD.624.17.VIB ngày 26/4/2017, thì có cơ sở xác định giữa nguyên đơn Ngân hàng và ông H đã xác lập quan hệ vay tiền. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hiền trả số tiền nợ vay gồm nợ gốc và lãi chậm trả đây là vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Đồng thời, căn cứ vào kết quả xác minh của Công an Phường 18, Quận 4. Theo đơn khởi kiện, thì người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn nhưng bị đơn không có nơi cư trú ổn định, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú...thì Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 4 có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có mặt; bị đơn ông H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Đối với số tiền nợ gốc và lãi: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 0073.HĐTD.624.17.VIB ngày 26/4/2017; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0073.KUNN.624.17.VIB ngày 27/4/2017 do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và ông Dương Hữu H có quan hệ vay tiền, số tiền vay là 359.000.000 đồng, lãi suất cho vay bằng 7,8%/năm trong 12 tháng đầu kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng 13 trở đi lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do Ngân hàng TMCP Q công bố tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,99%/năm, mục đích vay để mua 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, thời hạn vay: 96 tháng từ ngày 27/4/2017 đến ngày 27/4/2025. Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 27 mỗi tháng trả 3.740.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.700.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 27/5/2017, hoàn trả lãi hàng tháng vào ngày 27, trả phí theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông H theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0073.KUNN.624.17.VIB ngày 27/4/2017 với số tiền là 359.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Tính đến ngày 22/5/2023 đương sự H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 725.640.379 đồng. Gồm tiền nợ gốc: 351.056.179 đồng, lãi 2.284.880 đồng, lãi quá hạn 372.299.320 đồng. Tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/5/2023 cho đến khi đương sự Hiền thanh toán hết khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký. Ngân hàng yêu cầu ông Hiền thanh toán toàn bộ khoản tiền trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc Ngân hàng yêu cầu ông Hiền trả số tiền nợ gốc và nợ lãi là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Dương Hữu H phải chịu án

phí dân sự sơ thẩm là 33.025.615 đồng (ba mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227 và khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q:

Buộc ông Dương Hữu Hiền có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ tạm tính đến ngày tính đến ngày 22/5/2023 đương sự H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 725.640.379 đồng. Gồm tiền nợ gốc: 351.056.179 đồng, lãi 2.284.880 đồng, lãi quá hạn 372.299.320 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 0073.HĐTD.624.17.VIB ngày 26/4/2017; đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0073.KUNN.624.17.VIB ngày 27/4/2017.

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 23/5/2023 trở đi ông H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông Dương Hữu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 33.025.615 đồng (ba mươi ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm mười lăm đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp là 13.342.000 đồng (mười ba triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009458 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTp. HCM;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu VP – HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Thủy Tiên

